

Số: /GPMT-UBND

Nam Định, ngày tháng 02 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản của Công ty TNHH Hồng Phát: Số 12/CV-HP ngày 09/01/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường; số 26/CV-HP ngày 29/01/2024 về việc giải trình nội dung chỉnh sửa báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 485/TTr-STNMT ngày 31/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Hồng Phát (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất hàng tôn mỹ nghệ xuất khẩu và các sản phẩm dây lưới thép” (sau đây gọi là Dự án) tại Lô H6, Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất hàng tôn mỹ nghệ xuất khẩu và các sản phẩm dây lưới thép.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô H6, Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0600331966 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp đăng ký lần đầu ngày

31/5/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 29/01/2024.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 3137458805 do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/02/2007, chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 05/01/2024.

1.5. Mã số thuế: 0600331966.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy sản xuất hàng tôn mỹ nghệ xuất khẩu và các sản phẩm dây lưới thép.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên diện tích 9.680 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất dự án

+ Các mặt hàng cơ khí, tôn mỹ nghệ: 5.000 sản phẩm/năm (tương đương 250 tấn/năm).

+ Dây thép mạ kẽm, lưới thép B40, dây thép gai, các loại khuôn đúc bằng kim loại: 930 tấn/năm.

+ Đế giày (EVA, PU): 950 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại), phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

## **Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Hồng Phát**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Hồng Phát có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý nước thải, khí thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật

khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, hướng dẫn.

2.6. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 35/QĐ-BQLCKCN ngày 06/6/2012 của Ban Quản lý các khu công nghiệp về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng tôn mỹ nghệ xuất khẩu và các sản phẩm dây lưới thép và các giấy phép môi trường thành phần hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Nhà máy sản xuất hàng tôn mỹ nghệ xuất khẩu và các sản phẩm dây lưới thép” của Công ty TNHH Hồng Phát được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban quản lý các KCN;
- Công ty TNHH Hồng Phát;
- Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**